

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: **02/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 20 - 01 - 2025

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Nghiêm và bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Duy B, sinh năm 1960

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965

Đều ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hoàng Duy B trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/6/1988.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống gia đình vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn để mỗi người có cuộc sống tốt hơn.

- Về con chung: Ông và bà Đ có 3 con chung là Hoàng Thị Mỹ H, sinh ngày 05/9/1989; Hoàng Duy Đ1, sinh ngày 23/5/1991 và Hoàng Thị K, sinh ngày 08/10/1993. Hiện các con đã thành niên và đã lập gia đình.

- Về tài sản chung: Ông và bà Đ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 09/12/2024 của bà Lê Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Hoàng Duy B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/6/1988. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống gia đình ông B không có trách nhiệm với vợ con, mỗi lần đi uống rượu thì đánh đập vợ, con, từ đó vợ chồng mất mát tình cảm, bà vào Bình dương làm ăn kiếm tiền nuôi con, ông B ở nhà quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác; từ đó vợ chồng sống ly thân. Bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông B đã hết, nhưng vì con cái và gia đình nên bà không đồng ý ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà ông B có 3 con chung là Hoàng Thị Mỹ H, sinh ngày 05/9/1989; Hoàng Duy Đ1, sinh ngày 23/5/1991 và Hoàng Thị K, sinh ngày 08/10/1993. Hiện các con đã thành niên và đã lập gia đình.

- Về tài sản và nợ chung: Bà và ông B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Duy B khởi kiện xin ly hôn bà Lê Thị Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Ông Hoàng Duy B và bà Lê Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/6/1988 là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống bình thường, đến khoảng năm 2012, năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và cũng từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay cả ông B và bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn. Ông B xin được ly hôn. Bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con và gia đình nên bà không đồng ý ly hôn với ông B. Xác định tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà Đ đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, nên xử cho ông B được

ly hôn bà Đ là phù hợp với thực trạng hôn nhân của ông, bà; phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định ông B, bà Đ có 3 con chung là Hoàng Thị Mỹ H, sinh ngày 05/9/1989; Hoàng Duy Đ1, sinh ngày 23/5/1991 và Hoàng Thị K, sinh ngày 08/10/1993. Hiện các con đã thành niên và đã lập gia đình.

Về tài sản chung: Ông B, bà Đ không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông B khởi kiện vụ án xin ly hôn nhưng là thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên án phí ly hôn sơ thẩm cho ông B theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, Ông Hoàng Duy B được ly hôn bà Lê Thị Đ.

2. Về con: Ông B và bà Đ có 3 con chung là Hoàng Thị Mỹ H, sinh ngày 05/9/1989; Hoàng Duy Đ1, sinh ngày 23/5/1991 và Hoàng Thị K, sinh ngày 08/10/1993. Hiện các con đã thành niên và đã lập gia đình.

3. Về tài sản chung: Ông B và bà Đ không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông B. Trả lại cho ông B số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000909 ngày 24/10/2024 ngày 23/10/2024.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông B, bà Đ. Ông B và bà Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Tân Khang, huyện NC;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tình